BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2007

THÔNG TƯ
hướng dẫn xác định tiền sử dụng đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2003, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định tiền sử dụng đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc ngân sách nhà nước như sau:

1. Phạm vi áp dụng: Thông tư này hướng dẫn việc xác định nguồn gốc tiền sử dụng đất đã nộp ngân sách nhà nước khi được nhà nước giao đất hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, tiền đã trả về nhận chuyển nhượng hợp pháp quyền sử dụng đất.

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. Các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm:

a) Công ty nhà nước độc lập;

b) Tổng công ty nhà nước;

c) Công ty thành viên hạch toán độc lập;

d) Công ty TNHH một thành viên.

2.2. Các tổ chức kinh tế (không bao gồm doanh nghiệp):

a) Các tổ chức kinh tế do Nhà nước quyết định thành lập là các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Các tổ chức kinh tế không do Nhà nước quyết định thành lập là các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

3. Nguồn gốc tiền sử dụng đất đã nộp ngân sách nhà nước khi được Nhà nước giao đất hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, tiền đã trả về nhận chuyển nhượng hợp pháp quyền sử dụng đất được xác định như sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0963737310

3.1. Tiền sử dụng đất đã nộp ngân sách nhà nước, tiền đã trả nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, đồng thời được ngân sách nhà nước cấp để nộp tiền sử dụng đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thay cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà khoản tiền này doanh nghiệp, tổ chức kinh tế không phải ghi nhận vốn nhà nước hoặc không phải ghi nhận nợ với Nhà nước;

b) Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế; đồng thời doanh nghiệp, tổ chức kinh tế này không phải ghi nhận vốn nhà nước hoặc nợ phải trả cho ngân sách nhà nước;

c) Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nhưng cho miễn tiền sử dụng đất;

d) Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sử dụng quỹ đầu tư phát triển để nộp tiền sử dụng đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

3.2. Các trường hợp không nằm trong quy định tại điểm 3.1 Thông tư này được xác định là không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

4. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận về nguồn gốc tiền đã nộp về sử dụng đất như sau:

a) Bộ Tài chính đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Bộ, ngành Trung ương hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

b) Sở Tài chính đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc các tổ chức kinh tế không do Nhà nước quyết định thành lập;

c) Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do đại diện chủ sở hữu xác nhận; công ty thành viên hạch toán độc lập là thành viên tổng công ty nhà nước do Hội đồng quản trị tổng công ty nhà nước xác nhận.

5. Hồ sơ xác nhận tiền đã nộp về sử dụng đất không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước:

5.1. Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Nhà nước quyết định thành lập, hồ sơ gồm:

a) Công văn đề nghị của doanh nghiệp

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hoặc tổ chức kinh tế, trong đó giải trình về nguồn tiền đã nộp về tiền sử dụng đất không có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

b) Chứng từ trả tiền hoặc hợp đồng và thanh lý hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

c) Các tài liệu chứng minh về việc doanh nghiệp không sử dụng quỹ đầu tư phát triển để nộp tiền sử dụng đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

d) Các tài liệu khác có liên quan đến việc chứng minh doanh nghiệp, tổ chức kinh tế không dùng tiền ngân sách nhà nước để nộp về tiền sử dụng đất cho Nhà nước khi được giao đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp, tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu có).

5.2. Đối với các tổ chức kinh tế không do Nhà nước quyết định thành lập, hồ sơ gồm:

a) Công văn đề nghị của tổ chức kinh tế, trong đó giải trình về nguồn tiền đã nộp về tiền sử dụng đất không có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

b) Chứng từ trả tiền hoặc hợp đồng và thanh lý hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

c) Các tài liệu chứng minh về việc tổ chức kinh tế dùng vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn trong thanh toán để nộp về tiền sử dụng đất cho Nhà nước khi được giao đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp, tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất;

d) Các tài liệu khác có liên quan chứng minh về việc tổ chức kinh tế không dùng tiền ngân sách nhà nước để nộp tiền về sử dụng đất cho Nhà nước khi được giao đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp, tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu có).

6. Trình tự, thủ tục xác nhận nguồn gốc tiền đã nộp về sử dụng đất:

6.1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế lập hồ sơ xác nhận nguồn gốc tiền đã nộp về sử dụng đất theo quy định tại điểm 5 Thông tư này. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác các nguồn gốc tiền đã nộp về sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

6.2. Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan có trách nhiệm xác nhận về nguồn

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

gốc tiền đã nộp về sử dụng đất. Trường hợp chưa xác nhận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

7. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 23/2006/TT-BTC ngày 24/3/2006 của Bộ Tài chính. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09637310